

Số: 1012 /TB-SNNMT

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Truyền thông dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐND Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết các nội dung được giao; Công văn số 11006/UBND-NC ngày 03/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh V/v triển khai Nghị quyết số 160/NQ-TT ngày 26/8/2026 của Thường trực HĐND tỉnh,

Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện truyền thông dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

1. Hình thức: Đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại link: <https://snnmt.khanhhoa.gov.vn/>

2. Thời gian truyền thông: Được thực hiện từ khi tổ chức lấy ý kiến (Văn bản số 13771/SNNMT-KHPTNT ngày 15/9/2026) đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.

3. Nội dung truyền thông: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị, các tổ chức cá nhân có liên quan quan tâm được biết và tham gia góp ý.

Trân trọng./. 

Nơi nhận: (VBĐT)

- Cơ quan MTTQ Việt Nam tỉnh;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng Trang TTĐT Sở);
- Lưu: VT, KHPTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Văn Công

Phụ lục

NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Thông báo số 012/TB-SNNMT ngày 8/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TRUYỀN THÔNG DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

Điểm b khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 3 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026-2030.

Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

Thông tư số 02/2026/TT-BDTT ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về Hướng dẫn một số nội dung Hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu

quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

2. Cơ sở thực tiễn

a) Giai đoạn 2021-2025, theo quy định tại khoản 22, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Chính phủ giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ 01 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện 01 dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) ban hành Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) ban hành Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 26/9/2023 của HĐND tỉnh Ninh Thuận quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Khi áp dụng định mức hỗ trợ 01 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, kết quả đạt được trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, như sau:

Tổng kinh phí phân bổ thực hiện các mô hình sinh kế trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: 413.498 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi:

- + Tổng kinh phí phân bổ: 263.232 triệu đồng

- + Tổng kinh phí giải ngân: 154.863 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 58,83%.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

+ Tổng kinh phí phân bổ: 150.256 triệu đồng

+ Tổng kinh phí giải ngân: 121.177 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 80,64%.

Các mô hình sinh kế đã tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập cho người nghèo, góp phần tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo bền vững. Tại nhiều địa phương, việc chăn nuôi trâu bò, gà, vịt hay trồng trọt mang lại thu nhập ổn định, giúp nhiều hộ nghèo từng bước cải thiện đời sống. Các mô hình trồng cây dược liệu, cây ăn quả không chỉ tăng thu nhập, mà còn mở ra hướng đi mới cho sản xuất nông nghiệp bền vững. Đặc biệt, các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm thường gặp khó khăn trong tiếp cận chính sách cũng đã có nhiều cơ hội để cải thiện sinh kế. Các dự án được triển khai đã tạo hiệu ứng lan tỏa, khi một hộ áp dụng thành công mô hình chăn nuôi hay trồng trọt, các hộ khác cũng học hỏi và làm theo. Nhờ đó, nhiều vùng quê đã hình thành được các cụm sản xuất nhỏ, từng bước liên kết, hỗ trợ nhau phát triển. b) Giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, Chính phủ giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: “Mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương”.

Do vậy, nhằm đồng bộ, thống nhất các quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (*sau đây viết tắt là Chương trình*) làm cơ sở, căn cứ để lập dự toán triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch giai đoạn 2026-2030, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nội dung cơ bản của Nghị quyết bao gồm 02 phần:

1. Phần 01. Mức hỗ trợ cho 01 dự án phát triển sản xuất:

Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực II; không quá 50% tổng chi phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn khác thuộc phạm vi

đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 dự án tối đa 5 tỷ đồng/dự án.

Dự án phát triển sản xuất cộng đồng: Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện 01 dự án trên địa bàn xã khu vực II; không quá 60% tổng kinh phí thực hiện 01 dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 dự án tối đa 01 tỷ đồng/dự án.

Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Áp dụng theo điểm a, khoản 2, Điều 35 Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù khi tham gia vào các dự án phát triển sản xuất và sinh kế.

2. Phần 02. Định mức hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất:

Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); hộ dân tộc thiểu số; hộ người có công với cách mạng: Định mức hỗ trợ cho 01 hộ gia đình tham gia dự án tối đa 60 triệu đồng/hộ gia đình.

Đối với các hộ gia đình không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này: Định mức hỗ trợ cho 01 hộ gia đình tham gia dự án tối đa 70% so với mức hỗ trợ đối với các hộ tại khoản 1 Điều này khi tham gia cùng 01 dự án.

Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù: Định mức hỗ trợ cho 01 hộ gia đình tham gia dự án tối đa 90 triệu đồng/hộ gia đình.